

Số: 314 /KH - BVLH

Lộc Hà, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành khám, chữa bệnh cấp chứng chỉ hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà lập Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tham gia học thực hành tại đơn vị như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa Lộc Hà.

2. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề hoặc điều chỉnh Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung:

- + Quy định Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- + Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- + Quy chế tổ chức quản lý bệnh viện;
- + An toàn người bệnh;
- + Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh; chữa bệnh;
- + Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- + Sử dụng bệnh án điện tử và quy định về bảo mật thông tin.

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng: Thời lượng giảng dạy mỗi nội dung 2-4 tiết được lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng hoặc tập huấn sau thời gian thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.

2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

+ Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng

+ Khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng

+ Khoa Sản: 02 tháng

+ Khoa Nhi: 02 tháng

Thực hành tại một trong các chuyên khoa: Truyền nhiễm; YHCT& PHCN; RHM – Mắt – TMH: 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Y học cổ truyền.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Răng hàm mặt

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Y học dự phòng

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Khám bệnh.

b. *Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh Y học dự phòng.
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa nội.

a. *Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội là 09 tháng tại khoa Nội tổng hợp hoặc khoa Hồi sức cấp cứu

b. *Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa ngoại.

a. *Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại là 09 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp.

b. *Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7 Hướng dẫn thực hành lâm sàng Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa phụ sản.

a. *Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản là 09 tháng tại khoa Phụ sản.

b. *Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản..
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa mắt.

a. *Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt là 09 tháng tại khoa Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng.

b. *Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục IX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa tai mũi họng.

a. *Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng là 9 tháng tại khoa 3 Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XI phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa phục hồi chức năng.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng là 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục IV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh là 09 tháng tại khoa Cận lâm sàng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

2.12 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa:

+ Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng

+ Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng

+ Khoa Phụ sản: 01 tháng

+ Khoa Nhi: 01 tháng

+ Thực hành tại một trong các chuyên khoa: Truyền nhiễm; YHCT& PHCN; RHM – Mắt – TMH: 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.13 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục I Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.14 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Xét nghiệm

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục II Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.15 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục III Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.16 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại khoa Phụ sản

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

2.17 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại khoa:

+ Khoa Nội tổng hợp: 01 tháng

+ Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng

+ Khoa Sản: 01 tháng

+ Khoa Nhi: 01 tháng

+ Thực hành tại một trong các chuyên khoa: Truyền nhiễm; YHCT& PHCN; RHM – Mắt – TMH: 02 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

2.18 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền.

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

IV. HỌC PHÍ THỰC HÀNH:

Học phí thực hành: 450.000 đồng/học viên/tháng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo là Giám đốc Bệnh viện:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ trong quá trình triển khai đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện.

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, chỉ đạo toàn viện triển khai kế hoạch đào tạo.

- Quyết định phân công, chỉ đạo các cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận quá trình đào tạo, thực hành theo đúng quy định tại nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Đôn đốc, giám sát các khoa/phòng, học viên trong quá trình đào tạo, thực hành.

2. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và phòng Tổ chức hành chính.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Phối hợp với các khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá chung mức độ hoàn thành cuối khóa đào tạo của học viên.

- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của đơn vị.

- Tiếp nhận, lập danh sách người học thực hành và tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành được cấp theo mẫu 07 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Đăng công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

- Cập nhật trên phần mềm đào tạo hoặc các phần mềm khác theo quy định (nếu có).

3. Các Khoa/phòng chịu trách nhiệm đào tạo:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại Khoa/phòng.
- Xây dựng quy trình chuyên môn đào tạo, hướng dẫn học viên.
- Giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Học viên tham gia đào tạo, thực hành tại Bệnh viện:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định, quy chế của Bệnh viện.
- Học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công hướng dẫn thực hành.
- Tham gia thực hành đầy đủ thời gian theo quy định
- Tích cực, chủ động học tập, thực hành theo chương trình đào tạo và người hướng dẫn. Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong quá trình học tập, có thái độ hòa nhã với đồng nghiệp, ân cần với người bệnh.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện đa khoa Lộc Hà, yêu cầu các bộ phận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Tĩnh;
- Website Bệnh viện;
- Các Khoa, Phòng;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Dương Hùng Anh

DANH SÁCH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 314 /CB-BVLH ngày 03/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Lộc Hà)

TT	Họ và tên	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
1	Phan Thị Tào	004793/HT-CCHN	27/03/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phục hồi chức năng	
2	Nguyễn Văn Đức	000680/HT-CCHN	04/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Răng hàm mặt	
3	Phan Văn Lợi	005215/HT-CCHN	06/02/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0002754/HT-CCHN	30/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	
5	Nguyễn Thị Hương Giang	001327/HT-CCHN	07/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	
6	Nguyễn Văn Toàn	006909/HT-CCHN	16/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7	Nguyễn Thế Phương	0004259/HT-CCHN	01/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh	
8	Trần Thị Huyền	007330/HT-CCHN	12/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
9	Dương Hùng Anh	0001010/HT-CCHN	03/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
10	Trần Hậu Đức	0000652/HT-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; ngoại khoa	
11	Trần Thị Nhuận	000421/HT-CCHN	30/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	
12	Phan Đăng Triều	000278/HT-GPHN	26/07/2024	Y học dự phòng	
13	Phạm Thị Quỳnh Trang	007538/HT-CCHN	28/11/2023	Y học dự phòng	
14	Trần Thị Thu	000663/HT-CCHN	24/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; ngoại khoa	

15	Tô Thị Trang	005676/HT-CCHN	09/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; hồi sức cấp cứu; tai mũi họng.	
16	Phan Thị Ngọc	006910/HT-CCHN	16/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
17	Phạm Văn Tuyến	007329/HT-CCHN	12/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
18	Phan Đình Hòa	0000704/HT-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; sản phụ khoa.	
19	Trần Quốc Ánh	0004256/HT-CCHN	25/03/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; mắt	
20	Nguyễn Song Nhật	0000674/HT-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	
21	Trần Khánh Thiện	005672/HT-CCHN	09/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; ngoại khoa	
22	Lê Thị Thu	0000614/HT-CCHN	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội khoa	
23	Nguyễn Đình Hoàng	006919/HT-CCHN	16/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
24	Phan Thị Trà Giang	005675/HT-CCHN	09/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội tim mạch	
25	Trần Công Lập	007240/HT-CCHN	28/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
26	Bùi Trọng Cường	007331/HT-CCHN	12/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
27	Lê Viết Tuấn	007343/HT-CCHN	22/06/2023	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	
28	Phạm Thị Hằng	0004291/HT-CCHN	19/05/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội khoa	
29	Nguyễn Đình Khôi	005673/HT-CCHN	09/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hồi sức cấp cứu	
30	Nguyễn Xuân Thân	006489/HT-CCHN	28/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội khoa	
31	Nguyễn Ngọc Trãi	0000667/HT-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa; Hồi sức cấp cứu.	
32	Lê Thị Lam	0002425/HT-CCHN	11/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội khoa; nội tiết.	
33	Trương Thị Huyền	006082/HT-CCHN	06/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
34	Đường Thị Thủy Hằng	0000721/HT-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	

35	Lê Thị Thúy	0000720/HT-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
36	Hồ Thị Trang	0004047/HT-CCHN	02/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
37	Chu Văn Kiên	0000724/HT-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
38	Nguyễn Thị Phan Như Ý	0000723/HT-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
39	Võ Thị Hoạt	0000722/HT-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	
40	Trần Thị Thủy Hiền	004553/HT-CCHN	26/08/2016	Điều dưỡng	
41	Trần Thị Thảo	006153/HT-CCHN	12/05/2020	Điều dưỡng	
42	Trần Thị Thùy Dung	002061/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
43	Trần Thị Thu Hà	0002872/HT-CCHN	10/09/2015	Điều dưỡng	
44	Thái Hữu Mạo	0001604/HT-CCHN	28/11/2013	Điều dưỡng	
45	Lê Hà Kỳ	005598/HT-CCHN	09/05/2019	Điều dưỡng	
46	Nguyễn Thị Đào	005618/HT-CCHN	09/05/2019	Điều dưỡng	
47	Ngô Thị Dung	0000690/HT-CCHN	28/11/2013	Điều dưỡng	
48	Đặng Thị Lại	000645/HT-GPHN	27/02/2025	Điều dưỡng	
49	Phan Thị Ánh	000076/HT-GPHN	24/05/2024	Điều dưỡng	
50	Sử Hữu Hùng	000647/HT-CCHN	28/03/2023	Điều dưỡng	
51	Phan Thị Tuyết	000080/HT-GPHN	24/05/2024	Điều dưỡng	
52	Nguyễn Thị Kim Tuyền	000075/HT-GPHN	24/05/2024	Điều dưỡng	
53	Phan Thị Việt Hòa	000648/HT-CCHN	30/10/2023	Điều dưỡng	
54	Lê Tiến Lương	0002675/HT-CCHN	08/01/2015	Điều dưỡng	
55	Nguyễn Duy Ngọc	000649/HT-CCHN	12/06/2023	Điều dưỡng	
56	Phạm Thị Nga	000650/HT-CCHN	12/06/2023	Điều dưỡng	
57	Nguyễn Thị Mai Hương	000223/HT-GPHN	05/07/2024	Điều dưỡng	
58	Dương Thị Liên	000191/HT-GPHN	26/06/2024	Điều dưỡng	
59	Lê Thị Trí	000189/HT-GPHN	26/06/2024	Điều dưỡng	
60	Nguyễn Thị Nga	000691/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	

61	Đào Văn Đối	000603/HT-CCHN	28/03/2023	Điều dưỡng	
62	Nguyễn Thị Mỹ	002830/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
63	Trần Thị Hòa	000334/HT-GPHN	08/08/2024	Điều dưỡng	
64	Nguyễn Thị Thu Trang	000665/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
65	Nguyễn Thị Tình	000644/HT-CCHN	12/06/2023	Điều dưỡng	
66	Lê Thị Hương	000681/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
67	Dương Thị Lục	000717/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
68	Bùi Thị Lý	000782/HT-GPHN	28/04/2025	Điều dưỡng	
69	Đặng Thị Hồng Vân	000645/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
70	Mai Thị Thủy	000729/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
71	Nguyễn Thị Quý	000692/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
72	Lê Thị Thoa	000672/HT-CCHN	06/01/2023	Điều dưỡng	
73	Lê Thị Nga	000679/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
74	Nguyễn Thị Hà	000659/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
75	Đặng Thị Mận	002439/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
76	Võ Thị Hương Lan	006496/HT-CCHN	20/05/2021	Điều dưỡng	
77	Đinh Thị Thắm	004831/HT-CCHN	06/01/2023	Điều dưỡng	
78	Nguyễn Thị Hằng	005817/HT-CCHN	26/06/2019	Điều dưỡng	
79	Nguyễn Thị Thành	004500/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
80	Nguyễn Thị Quang	0004418/HT-CCHN	15/06/2016	Điều dưỡng	
81	Phan Thị Việt	0003185/HT-CCHN	21/10/2015	Điều dưỡng	
82	Đặng Thị Thơm	003902/HT-CCHN	28/11/2023	Điều dưỡng	
83	Lê Thị Như Quỳnh	005620/HT-CCHN	12/06/2023	Điều dưỡng	
84	Phan Thị Thanh Tình	000673/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
85	Đặng Thị Hương	000658/HT-CCHN	12/12/2022	Điều dưỡng	
86	Lê Thị Huyền	006695/HT-CCHN	28/10/2021	Điều dưỡng	
87	Phan Thị Thu Hiền	003903/HT-CCHN	28/11/2023	Điều dưỡng	

88	Lương Thị Hồng Vân	007474/HT-CCHN	10/10/2023	Điều dưỡng	
89	Trương Thị Ngọc	005186/HT-CCHN	11/01/2018	Điều dưỡng	
90	Lê Thị Quý	000644/HT-GPHN	27/02/2025	Điều dưỡng	
91	Phan Thị Oanh	000074/HT-GPHN	24/05/2024	Điều dưỡng	
92	Lương Thị Khuyên	000081/HT-GPHN	24/05/2024	Hộ sinh	
93	Đặng Thị Dung	0001854/HT-CCHN	14/01/2014	Hộ sinh	
94	Nguyễn Thị Anh	000082/HT-GPHN	24/05/2024	Hộ sinh	
95	Trần Thị Nga	007871/BD-CCHN	30/03/2020	Hộ sinh	
96	Nguyễn Thị Hằng	0000708/HT-CCHN	28/11/2013	Xét nghiệm y học	
97	Trần Bùi Anh Hiếu	0001486/HT-CCHN	24/12/2013	Hình ảnh y học	
98	Bùi Văn Công	005229/HT-CCHN	06/02/2018	Xét nghiệm y học	
99	Trần Giao Linh	0002428/HT-CCHN	11/08/2014	Xét nghiệm y học	
100	Nguyễn Việt	000710/HT-CCHN	22/10/2020	Hình ảnh y học	
101	Nguyễn Văn Tiến	000709/HT-CCHN	31/12/2021	Xét nghiệm y học	
102	Lương Thị Hoa	003618/HT-CCHN	28/03/2023	Xét nghiệm y học	
103	Nguyễn Thị Hải	0003308/HT-CCHN	24/11/2015	Xét nghiệm y học	
104	Phan Thị Thu Huyền	000711/HT-CCHN	28/03/2023	Xét nghiệm y học	
105	Phan Thị Duyên	000085/HT-GPHN	24/05/2024	Xét nghiệm y học	